

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2020
Về việc: Ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Vũ Bằng

Bà: Nguyễn Kim Lân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2020 về việc: Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1/5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Quách Khánh L**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/2/2020, nguyên đơn là chị Võ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Khánh L chung kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Quách Khánh L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01 người

con chung tên Quách Ly Kỳ D, sinh ngày 24/10/2004 hiện chị đang nuôi dạy, nay chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Quách Khánh L: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy mời về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị H và Quách Khánh L có nơi trú tại ấp C, xã L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Quách Khánh L, tranh chấp về hôn nhân. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Chị H là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị H là nguyên đơn, anh L là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Võ Thị H có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Quách Khánh L tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy mời về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn năm 2004 hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và được bảo vệ. Về mâu thuẫn không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; anh chị đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh L đã ly thân nay, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01 người con chung Quách Ly Kỳ D, sinh ngày 24/10/2004, hiện chị H đang nuôi dạy,

Quách Ly Kỳ D, sinh ngày 24/10/2004 nguyện vọng của cháu muốn sống với chị H. Xét, con chung tên cháu D hiện nay sống với chị H ổn định về phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Quách Ly Kỳ D, sinh ngày 24/10/2004 dạy đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, Tòa án không ghi được ý kiến anh L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản chung nợ chung thì kiện thành một vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị H được ly hôn với anh Quách Khánh L.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Ly Kỳ D, sinh ngày 24/10/2004 cho chị H nuôi dạy đến tuổi trưởng thành. Anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 24/2/2020 theo biên lai số 0003300 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Lợi An, huyện TVT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thanh Thủy